Biểu số 05a/VPCP/KSTT
Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH
(Năm 2020)

Kỳ báo cáo: 6 tháng

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 20 tháng 6 năm 2020)

Đơn vị báo cáo:
Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai

Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Đã xử lý					Đang xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tổng số	Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra		
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
0	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Lĩnh vực Đất đai-Môi trường	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực Xây dựng-Nhà ở	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thương binh xã hội	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Giáo dục và Đào tạo	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trợ giúp pháp lý	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hòa giải cơ sở	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chứng thực	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hộ tịch	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổ chức Bộ máy	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công chức-Viên chức	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Xây dựng chính quyền	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tôn giáo	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thi đua khen thưởng	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Văn hóa - Thông tin	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khiếu nại-Tố cáo	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực đấu thầu	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực bố trí ổn định dân cư	*0*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 05/VPCP/KSTT/KTTH
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH THEO THẨM QUYỀN

1. Nội dung:

Tổng hợp số liệu PAKN đã tiếp nhận, xử lý tại Bộ, ngành địa phương theo thẩm quyền tiếp nhận và thẩm quyền xử lý, cụ thể: Cơ quan có thẩm quyền xử lý PAKN, bao gồm tất cả các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền xử lý PAKN liên quan đến phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước

2. Phương pháp tính và cách ghi biểu:

Cột A: Ghi tên ngành, lĩnh vực có PAKN
Cột 1 = Cột (2+3)
Cột 4 = Cột (5+6) = Cột (7+8)
Cột 9 = Cột (10+11)

3. Nguồn số liệu:

Số liệu báo cáo gửi về của các cơ quan có thẩm quyền xử lý PAKN

Biểu số 06b/VPCP/KSTT
Ban hành kèm theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC
(Năm 2020)
Kỳ báo cáo: 6 tháng
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 20 tháng 6 năm 2020)

Đơn vị báo cáo:
Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai
Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một của liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Trả đúng hạn	Trả quá hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	**TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**														
1	*Lĩnh vực Đất đai-Môi trường*	85	0	0	85	85	85	0	0	0	0	85	85	0	0
2	*Lĩnh vực Xây dựng-Nhà ở*	10	0	0	10	10	10	0	0	0	0	10	10	0	0
3	*Thương binh - xã hội*														
4	*Giáo dục và Đào tạo*	20	0	0	20	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0
5	*Trợ giúp pháp lý*														
6	*Hòa giải cơ sở*														
7	*Chứng thực*	264	0	0	264	264	264	0	0	0	0	264	264	0	0
8	*Hộ tịch*														
9	*Tổ chức Bộ máy*	4			4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0
10	*Công chức-Viên chức*	34			34	34	34	0	0	0	0	0	0	0	0
11	*Xây dựng chính quyền*														
12	*Tôn giáo*														
13	*Thi đua khen thưởng*	54			54	54	54	0	0	0	0	0	0	0	0
14	*Văn hóa - Thông tin*	3	0	0	3	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0
15	*Khiếu nại-Tố cáo*														
16	*Lĩnh vực bố trí ổn định dân cư*														
	Tổng	**474**	**0**	**0**	**474**	**474**	**474**	**0**	**0**	**0**	**0**	**359**	**359**	**0**	**0**
II	**TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã**														
1	*Lĩnh vực Đất đai-xây dựng*	175	0	0	175	175	175	0	0	0	0	175	175	0	0
2	*Thương binh xã hội*	6	0	0	6	6	6	0	0	0	0	6	6	0	0
3	*Tư pháp - Hộ tịch*	2956	0	0	2956	2956	2956	0	0	0	0	2956	2956	0	0

4	*Khiếu nại-Tố cáo*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	**3137**	**0**	**0**	**3137**	**3137**	**3137**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3137**	**3137**	**0**	**0**
III	**Cơ quan/ tổ chức thực hiện dịch vụ công (nếu có)**														
1	***Văn phòng Đăng ký đất đai huyện***	**445**	**0**	**0**	**445**	**398**	**398**	**0**	**47**	**47**	**0**	**445**	**398**	**0**	**47**
1	*Thực hiện nghĩa vụ tài chính*	218	0	0	218	188	188	0	30	30	0	218	188	0	30
2	*Đăng ký biến động (chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế)*	85	0	0	85	77	77	0	8	8	0	85	77	0	8
3	*Đăng ký biến động về thông tin cá nhân*	112	0	0	112	103	103	0	9	9	0	112	103	0	9
4	*Đăng ký giao dịch bảo đảm*	30	0	0	30	30	30	0	0	0	0	30	30	0	0
2	***Phòng Tài chính - Kế hoạch***	**47**	**0**	**0**	**47**	**47**	**47**	**0**	**0**	**0**	**0**	**22**	**22**	**0**	**0**
1	*Lĩnh vực đăng ký kinh doanh*	20	0	0	20	20	20	0	0	0	0	20	20	0	0
2	*Lĩnh vực đăng ký Hợp tác xã*	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0
3	*Lĩnh vực đấu thầu*	25	0	0	25	25	25	0	0	0	0	0		0	0
	Tổng	**492**	**0**	**0**	**492**	**445**	**445**	**0**	**47**	**47**	**0**	**467**	**420**	**0**	**47**
	Tổng cộng	**4103**	**0**	**0**	**4103**	**4056**	**4056**	**0**	**47**	**47**	**0**	**3963**	**3916**	**0**	**47**